

Về sự bình thường của ngôn ngữ học

Trịnh Hữu Tuệ

ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 22/12/17

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- nhược điểm

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- nhược điểm

4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

ngôn ngữ học

+ ngôn ngữ học nghiên cứu một tập hợp các quan sát về thể giới tự nhiên một cách khoa học

khoa học

- + thực nghiệm (empirical)
- + vô thần (naturalistic)
- + nhất quán (rational)
- + tối giản (minimalist)
- + ...

ngôn ngữ

- + Chomsky: “a way to speak and understand”
- + Aristotle: “noise production accompanied by an act of imagination”

ngôn ngữ học

+ ngôn ngữ học tìm cách giải thích các quan sát liên quan đến trực giác của con người về liên kết giữa âm thanh và ý nghĩa

quan sát 1

+ giả sử Nam mua 4 quyển sách

(1) A: Nam mua mấy quyển sách?

B: Nam mua ba quyển sách.

F

C: Nam mua ít nhất ba quyển sách.

T

D: Nam mua chính xác ba quyển sách.

F

+ [[ba]] = 'chính xác ba'

quan sát 2

+ giả sử Nam mua 4 quyển sách và không được tặng quyển nào

- | | | | |
|-----|----|--|---|
| (2) | a. | Ai mua ba quyển sách sẽ được tặng một quyển. | F |
| | b. | Ai mua ít nhất ba quyển sách sẽ được tặng một quyển. | F |
| | c. | Ai mua chính xác ba quyển sách sẽ được tặng một quyển. | T |

+ $\llbracket \text{ba} \rrbracket = \text{'ít nhất ba'}$

quan sát 3

- (3)
- a. Nam mua ba quyển sách, không thể là bốn.
 - b. #Nam mua ít nhất ba quyển sách, không thể là bốn.
 - c. Nam mua chính xác ba quyển sách, không thể là bốn.

+ [[ba]] = ‘chính xác ba’

quan sát 4

- (4)
- a. Nam mua ba quyển sách, có thể là bốn.
 - b. Nam mua ít nhất ba quyển sách, có thể là bốn.
 - c. #Nam mua chính xác ba quyển sách, có thể là bốn.

+ [[ba]] = 'ít nhất ba'

hiện trạng biện chứng

+ quan sát thực tiễn cho thấy

- (5) $\llbracket \text{ba} \rrbracket = \text{'chính xác 3'} = [\lambda P. \lambda Q. |P \cap Q| = 3]$
- a. Nam mua ba quyển sách
 - b. Nam mua ba quyển sách, không thể là bốn
- (6) $\llbracket \text{ba} \rrbracket = \text{'ít nhất 3'} = [\lambda P. \lambda Q. |P \cap Q| \geq 3]$
- a. Ai mua ba quyển sách sẽ được tặng một
 - b. Nam mua ba quyển sách, có thể là bốn

+ nhưng về mặt luận lý

- (7) a. 'ít nhất 3' $\neq$ 'chính xác 3'
- b. $\llbracket \text{ba} \rrbracket = \llbracket \text{ba} \rrbracket$

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- nhược điểm

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- nhược điểm

4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

đồng âm khác nghĩa

P_1 có hai từ khác nhau trong tiếng Việt cùng phát âm là **ba**

(i) $[[ba_c]]$ = ‘chính xác ba’

(ii) $[[ba_l]]$ = ‘ít nhất ba’

P_2 nguyên tắc gán nghĩa

(i) sao cho câu hợp lý, không mâu thuẫn

(ii) sao cho câu chứa càng nhiều thông tin càng tốt

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

tránh mâu thuẫn

P_2 nguyên tắc gán nghĩa

(i) **sao cho câu hợp lý, không mâu thuẫn**

(ii) sao cho câu chứa càng nhiều thông tin càng tốt

- (8) a. Nam đi mua đá_{stone} để xây nhà
b. Nam đi mua đá_{ice} để thả xuống bể bơi cho mát
- (9) a. Nam mua ba_C quyển sách, không thể là bốn.
b. Nam mua ba_I quyển sách, có thể là bốn.

tăng lượng thông tin

P_2 nguyên tắc chọn nghĩa cho các từ đồng âm

(i) chọn sao cho câu hợp lý, không mâu thuẫn

(ii) **chọn sao cho câu chứa càng nhiều thông tin càng tốt**

(10) p chứa nhiều thông tin hơn q nếu từ p ta suy được ra q nhưng không phải ngược lại

$p >_{info} q$ iff $p \Rightarrow q$ & $q \not\Rightarrow p$

tăng lượng thông tin

$$(11) \quad (x = 3) >_{info} (x \geq 3)$$

- a. Nam mua ~~ba~~²_C quyển sách
- b. ~~Nam mua ba~~²₇ quyển sách

$$(12) \quad ((x \geq 3) \rightarrow p) >_{info} ((x = 3) \rightarrow p)$$

- a. ~~ai mua ba~~²_C quyển sách sẽ được tặng một
- b. ai mua ~~ba~~²₇ quyển sách sẽ được tặng một

những nét hấp dẫn của giải pháp thứ nhất

P_1 có hai từ khác nhau trong tiếng Việt cùng phát âm là **ba**

(i) $[[ba_c]]$ = 'chính xác ba'

(ii) $[[ba_1]]$ = 'ít nhất ba'

+ tương thích với một hiện tượng phổ biến trong ngôn ngữ tự nhiên

P_2 nguyên tắc gán nghĩa

(i) sao cho câu hợp lý, không mâu thuẫn

(ii) sao cho câu chứa càng nhiều thông tin càng tốt

+ tương thích với những tiên giả định về hội thoại

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- **nhược điểm**

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- **nhược điểm**

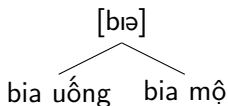
4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

sự ngẫu nhiên không lồ

+ việc hai ý nghĩa $\mathcal{M}_1$ và $\mathcal{M}_2$ có cùng một vỏ bọc âm thanh trong một ngôn ngữ $\mathcal{L}$ nào đó mang tính ngẫu nhiên, phi hệ thống, và thường không bao giờ lặp lại trong một ngôn ngữ $\mathcal{L}'$ nào khác

+ trong tiếng Việt, ta có



+ liệu có ngôn ngữ nào ngoài tiếng Việt diễn đạt nghĩa 'bia uống' và nghĩa 'bia mộ' bằng cùng một chuỗi âm vị?

sự ngẫu nhiên khổng lồ

+ nếu chúng ta coi sự dao động giữa nghĩa 'chính xác' và nghĩa 'ít nhất' của số từ là triệu chứng của hiện tượng đồng âm khác nghĩa, chúng ta sẽ phải chấp nhận một sự ngẫu nhiên khổng lồ và cực kỳ có hệ thống

- | | | | |
|------|----|--|-----|
| (13) | a. | Nam mua ba quyển sách | = 3 |
| | b. | ai mua ba quyển sách sẽ được tặng một | ≥ 3 |
| (14) | a. | John bought three books | = 3 |
| | b. | everyone who buys three books gets one free | ≥ 3 |
| (15) | a. | Hans kaufte drei Bücher | = 3 |
| | b. | wer drei Bücher kauft, bekommt eines geschenkt | ≥ 3 |

đại từ vị ngữ

(16) Nam [α đang đi mua đá_{stone}]. Thành cũng [β vậy].

a. $\beta = \alpha$

b. $\beta \neq$ đang đi mua đá_{ice}

(17) nguyên tắc song song (“parallelism”)
một đại từ vị ngữ và tiền sở chỉ của nó phải giống nhau về mặt ngữ nghĩa

đại từ vị ngữ

- (18) nguyên tắc song song (“parallelism”)
một đại từ vị ngữ và tiền sở chỉ của nó phải giống nhau về mặt ngữ nghĩa
- (19) A: Nam đang đi mua đá, vì Nam đang muốn xây một cái nhà thờ.
B: #Thành cũng vậy, vì Thành đang cần phải làm lạnh bể bơi.
- (20) A: Nam thích bia, đặc biệt là loại có nồng độ cồn cao.
B: #Thành cũng vậy, và Thành đặc biệt thích loại có khắc chữ nổi.

đại từ vị ngữ

- (21) A: Nam mua ba quyển sách.
B: Thành cũng vậy. Thậm chí, Thành có thể đã mua bốn quyển sách.
- (22) trực giác của chúng ta về (22) là
- (i) A sai nếu Nam mua 4 quyển sách
 - (ii) B không mâu thuẫn

đại từ vị ngữ

- (23) A: Nam [α mua ba quyển sách].
 B: Thành cũng [β vậy]. Thậm chí, Thành có thể đã mua bốn quyển sách.
- (24) trực giác của chúng ta về (24) là
 (i) A sai nếu Nam mua 4 quyển sách
 (ii) B không mâu thuẫn
- (25) điều này có nghĩa rằng
 (i') α = mua **ba**_C quyển sách
 (ii') β = mua **ba**_I quyển sách
- + nhưng đây là một mâu thuẫn với nguyên tắc song song!

đại từ vị ngữ

- (26) A: Nam [α mua ba quyển sách].
 B: Thành cũng [β vậy]. Thậm chí, Thành có thể đã mua bốn quyển sách.

+ liệu có thể

- (27) $\beta = \alpha =$ mua **ba**_C quyển sách?

+ không!

- (28) #Thành mua chính xác ba quyển sách. Thậm chí, Thành có thể đã mua bốn quyển sách.

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết

- giải thích hiện tượng

- nhược điểm

4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

- 1 dẫn nhập
- 2 giải pháp từ vựng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 3 giải pháp ngữ dụng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 4 giải pháp cú pháp
- 5 lời kết

nghĩa gốc của số từ

+ chỉ có duy nhất một từ **ba** và nghĩa của nó là

$$\llbracket \text{ba} \rrbracket = [\lambda P. \lambda Q. |P \cap Q| \geq 3] = \text{'ít nhất 3'}$$

các tiên giả định trong hội thoại

- (29) phương châm về **chất**
đừng nói dối!
- (30) phương châm về **lượng**
chuyển tải càng nhiều thông tin càng tốt!
- (31) mỗi phát ngôn p được (ngầm) hiểu là để trả lời một câu hỏi
 $Q = \{p, p', p'', \dots\}$
- (32) giả thiết về người nói (**OS**)
với mỗi câu trả lời $p \in Q$, người nói biết p đúng hay sai

hệ quả của các tiên giả định

+ nếu p và p' cùng trả lời câu hỏi đang được thảo luận và

- (i) p được phát ngôn
- (ii) p' không được phát ngôn
- (iii) $p' >_{info} p$

+ thì chúng ta sẽ suy ra được rằng

- (iv) người nói tin $\neg p'$

+ chúng ta ghi $p \rightsquigarrow \neg p'$ và gọi $\neg p'$ là “hàm ngôn” của p

- 1 dẫn nhập
- 2 giải pháp từ vựng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 3 giải pháp ngữ dụng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 4 giải pháp cú pháp
- 5 lời kết

nghĩa 'chính xác'

- + p_3 = Nam mua ba quyển sách
- + p_4 = Nam mua bốn quyển sách

(33) giả sử chỉ p_3 được phát ngôn, lập luận của người nghe sẽ là

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| (i) $A_S(p_3) \ \& \ \neg A_S(p_4)$ | quan sát |
| (ii) $B_S(p_3)$ | chất , (i) |
| (iii) $B_S(p_4) \rightarrow A_S(p_4)$ | lượng , $p_4 >_{info} p_3$ |
| (iv) $\neg B_S(p_4)$ | (iii), (i) |
| (v) $B_S(p_4) \vee B_S(\neg p_4)$ | OS |
| (vi) $B_S(\neg p_4)$ | (iv), (v) |

+ kết quả: $p_3 \rightsquigarrow \neg p_4$

nghĩa 'ít nhất'

+ q_3 = ai mua ba quyển sách sẽ được tặng một

+ q_4 = ai mua bốn quyển sách sẽ được tặng một

(34) giả sử chỉ q_3 được phát ngôn, lập luận của người nghe sẽ là

(i) $A_S(q_3) \ \& \ \neg A_S(q_4)$

quan sát

(ii) $B_S(q_3)$

chất, (i)

+ nhưng vì $q_4 \not>_{info} q_3$, nên lập luận sẽ dừng ở đây.

(iii) $B_S(q_4) \rightarrow A_S(q_4)$

lượng, $q_4 >_{info} q_3$

(iv) $\neg B_S(q_4)$

(iii), (i)

(v) $B_S(q_4) \vee B_S(\neg q_4)$

OS

(vi) $B_S(\neg q_4)$

(iv), (v)

đại từ vị ngữ

- (35) A: Nam [α mua ba quyển sách].
 B: Thành cũng [β vậy]. Thậm chí, Thành có thể đã mua bốn quyển.
- (36) a. $\llbracket \alpha \rrbracket = \llbracket \beta \rrbracket = \text{'mua ít nhất ba quyển sách'}$
 b. $A \rightsquigarrow \neg(\text{Nam mua bốn quyển sách})$

+ vì hàm ngôn là một suy luận dụng ngữ và có thể được loại bỏ nếu nó dẫn đến những kết luận vô lý về người nói và người nghe, nên

- (37) B $\not\rightsquigarrow \neg(\text{Nam mua bốn quyển sách})$

1 dẫn nhập

2 giải pháp từ vựng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- nhược điểm

3 giải pháp ngữ dụng

- giả thiết
- giải thích hiện tượng
- **nhược điểm**

4 giải pháp cú pháp

5 lời kết

$p \rightsquigarrow \neg p'$ mặc dù $p' \not\rightarrow_{info} p$

- (38) a. tất cả mọi người trừ Nam đều đã mua ba quyển sách p_3
 b. tất cả mọi người trừ Nam đều đã mua bốn quyển sách p_4

+ trực giác của chúng ta là

$$p_3 \rightsquigarrow \neg p_4$$

+ mặc dù

$$p_4 \not\rightarrow_{info} p_3$$

+ giả sử Nam mua đúng ba quyển sách và những người còn lại mua bốn quyển, p_4 sẽ đúng và p_3 sẽ sai, vậy nên $p_4 \not\rightarrow p_3$, tức $p_4 \not\rightarrow_{info} p_3$

$p \rightsquigarrow \neg p'$ mặc dù $p' \not\rightarrow_{info} p$

(39) ngữ cảnh: sao hôm = sao mai

A: Nam nhìn thấy sao hôm.

B: #Nam có nhìn thấy sao mai không?

+ ngữ cảnh cần hiện diện trong định nghĩa khái niệm “thông tin”

(40) p chứa nhiều thông tin hơn q khi và chỉ khi biết rằng p đúng đảm bảo được biết rằng q đúng nhưng không phải ngược lại
 $p >_{info} q$ iff $p \Rightarrow_c q$ & $q \not\Rightarrow_c p$

$p \rightsquigarrow \neg p'$ mặc dù $p' \not\rightarrow_{info} p$

(41) $p >_{info} q$ iff $p \Rightarrow_c q$ & $q \not\Rightarrow_c p$

+ lý thuyết ngữ dụng sẽ không giải thích được trực giác của chúng ta về

- (42) a. #Số sách Nam mua là một số chẵn. Nam mua ba quyển sách.
 b. Số sách Nam mua là một số chẵn. Nam mua bốn quyển sách.

$p \not\rightarrow \neg p'$ mặc dù $p' >_{info} p$

- (43) a. Nam mua hơn ba quyển sách p_3
 b. Nam mua hơn bốn quyển sách p_4

+ trực giác của chúng ta là

$$p_3 \not\rightarrow \neg p_4$$

+ mặc dù

$$p_4 >_{info} p_3$$

$p \not\leftrightarrow \neg p'$ mặc dù $p' >_{info} p$

- (44) a. Nam mua ba quyển sách p
 b. Nam mua đúng ba quyển sách p'

+ trực giác của chúng ta là

$$p \not\leftrightarrow \neg p'$$

+ mặc dù

$$p' >_{info} p$$

- 1 dẫn nhập
- 2 giải pháp từ vựng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 3 giải pháp ngữ dụng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 4 giải pháp cú pháp
- 5 lời kết

nghĩa gốc của số từ

+ chỉ có duy nhất một từ **ba** và nghĩa của nó là

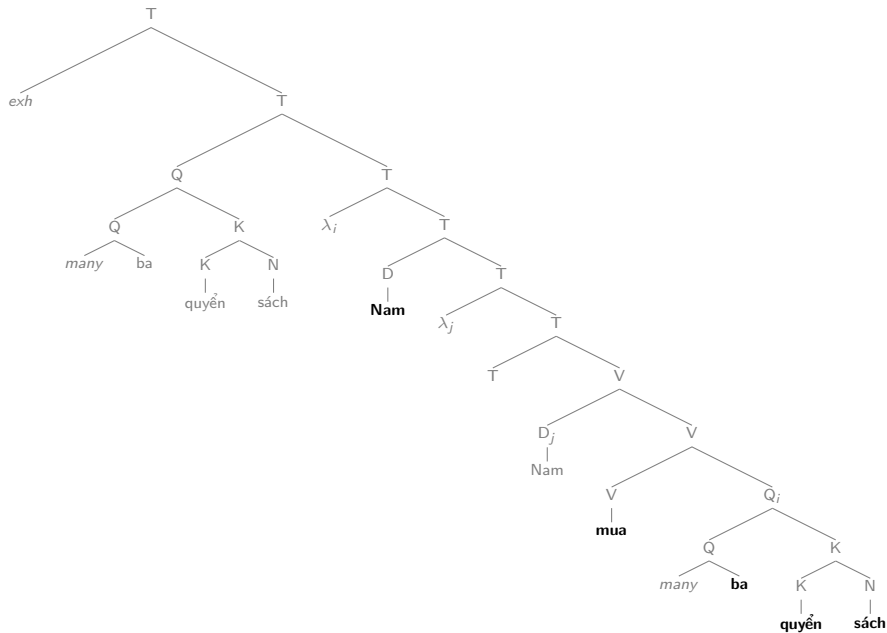
$$\llbracket \text{ba} \rrbracket = [\lambda P. \lambda Q. |P \cap Q| \geq 3] = \text{'ít nhất 3'}$$

exh

+ từ vựng ngôn ngữ chứa một hình vị không có ngữ âm: *exh*

$$(45) \quad \llbracket exh \rrbracket \approx [\lambda p.p \wedge \bigwedge_{p' \in \mathcal{E}_{alt}(p)} \neg p'] \approx \llbracket only \rrbracket \approx \llbracket chỉ \rrbracket$$

$$(46) \quad exh(\text{Nam mua ba quyển sách}) \approx \text{Nam chỉ mua ba quyển sách}$$



số từ

- + *exh* kèm theo một số giả thiết độc lập về ngữ nghĩa và ngữ dụng giải thích được toàn bộ những trực giác ngôn ngữ mà chúng ta đã thảo luận
- + ngoài ra, *exh* mô tả và giải thích nhiều hiện tượng khác...

Hurford disjunction

+ mặc dù $(A \vee B) = ((A \vee B) \vee (A \wedge B))$

- (47) a. Nam uống trà hoặc cà-phê
 $\rightsquigarrow$ Nam không uống cả hai
 b. Nam uống trà hoặc cà-phê hoặc cả hai
 $\nrightarrow$ Nam không uống cả hai
- (48) a. $exh(\text{Nam uống trà hoặc cà-phê})$
 b. $exh(exh(\text{Nam uống trà hoặc cà-phê}) \text{ hoặc cả hai})$

distributive inference

+ mặc dù $\forall x(Px \wedge Qx) \not\Rightarrow \exists xPx$,

(49) Ai cũng uống trà hoặc cà-phê
 $\rightsquigarrow$ có người uống trà và có người uống cà-phê

(50) $exh(Ai \text{ cũng } exh(\text{uống trà hoặc cà-phê}))$

free choice disjunction

+ mặc dù $\Diamond(A \vee B) \not\Rightarrow \Diamond A \wedge \Diamond B$

(51) Nam được phép uống trà hoặc cà-phê
 $\rightsquigarrow$ Nam được phép uống trà và Nam được phép uống cà-phê

(52) $exh(exh(\text{Nam được phép uống trà hoặc cà-phê}))$

compositionality & the oath

- (53) tính kết hợp của ngôn ngữ
nghĩa một biểu thức phụ thuộc vào nghĩa các thành tố của nó và
cách chúng kết hợp với nhau
- (54) lời tuyên thệ
tôi cam kết nói sự thật, không gì ngoài sự thật, và toàn bộ sự thật
- + giải pháp cú pháp bảo vệ được hai nguyên tắc trên
- + nó cho thấy sự khác nhau giữa không nói và nói ra những thứ không có âm thanh

- 1 dẫn nhập
- 2 giải pháp từ vựng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 3 giải pháp ngữ dụng
 - giả thiết
 - giải thích hiện tượng
 - nhược điểm
- 4 giải pháp cú pháp
- 5 lời kết

ngôn ngữ học

- + Aristotle: “khởi điểm của khoa học là sự kinh ngạc khi thấy mọi thứ diễn ra như chúng diễn ra”
- + Wilhelm von Humboldt: “the demand of science, in all its manifold appearances, is always the recognition of the invisible in the visible”
- + trong sự khác thường của khoa học, ngôn ngữ học rất bình thường

cảm ơn

+ Xin cảm ơn TS. Huỳnh Thị Hồng Hạnh, Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ học, Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG TPCHM và các bạn của tôi đã kết nối cho tôi đến với buổi trình bày này. Cảm ơn quý khán giả đã đến tham dự hôm nay.